



Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2012

Tp. Hồ Chí Minh năm 2012

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	1
Bảng cân đối kế toán	02 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	07 - 08
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 28
Phụ lục	29 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

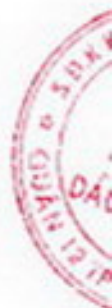
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		98.077.695.468	70.035.205.490
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.490.782.037	10.847.289.900
1. Tiền	111		26.490.782.037	10.847.289.900
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		38.965.704.236	24.778.355.107
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	38.827.614.226	24.815.756.790
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	148.955.000	-
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	65.828.014	113.633.465
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.5	(76.693.004)	(151.035.148)
IV. Hàng tồn kho	140		32.303.696.695	34.138.772.332
1. Hàng tồn kho	141	V.6	34.168.246.271	36.003.321.908
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.864.549.576)	(1.864.549.576)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		317.512.500	270.788.151
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	149.512.500	100.588.151
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	168.000.000	170.200.000



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.002.683.899	85.732.338.520
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		81.954.389.880	85.676.888.982
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	75.158.928.138	78.719.137.434
Nguyên giá	222		127.000.127.175	126.521.526.330
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.841.199.037)	(47.802.388.896)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.795.461.742	6.957.751.548
Nguyên giá	228		7.992.230.510	7.992.230.510
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.196.768.768)	(1.034.478.962)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		48.294.019	55.449.538
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	48.294.019	55.449.538
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		180.080.379.367	155.767.544.010

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.925.094.995	54.765.017.131
I. Nợ ngắn hạn	310		67.894.952.847	54.716.604.983
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	30.252.833.938	31.516.177.912
2. Phải trả người bán	312	V.14	28.183.362.859	17.678.312.851
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	5.138.337.046	2.367.987.946
5. Phải trả người lao động	315	V.16	3.599.179.000	2.991.217.000
6. Chi phí phải trả	316	V.17	405.000.000	60.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	316.240.004	102.909.274
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.142.148	48.412.148
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	30.142.148	48.412.148
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.155.284.372	101.002.526.879
I. Vốn chủ sở hữu	410		112.155.284.372	101.002.526.879
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	493.885.000	493.885.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		178.232.935	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.21	(6.831.972)	(6.831.972)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.870.413.340	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	28.619.585.069	20.515.473.851
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		180.080.379.367	155.767.544.010

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		174.174.986	268.986.585
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		240.421.524	166.079.380
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		21.086,83	19.777,25
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểuHoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

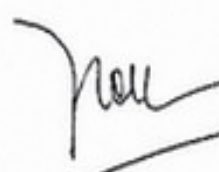
Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÍ II NĂM 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.259.932.006	69.670.252.642	166.958.030.548	144.049.800.485
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	8.960.000	13.154.400	474.341.400	20.979.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	90.250.972.006	69.657.098.242	166.483.689.148	144.028.821.085
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	69.105.124.872	55.805.810.829	126.095.622.009	112.782.967.398
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.145.847.134	13.851.287.413	40.388.067.139	31.245.853.687
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	137.800.242	58.171.842	209.463.044	52.334.270
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.385.905.572	2.795.851.825	2.622.276.882	5.695.113.735
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.375.133.355	1.601.905.918	2.601.216.940	3.194.334.318
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.119.319.343	2.157.452.711	5.524.521.510	4.491.027.730
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.994.957.938	2.519.878.200	5.864.910.079	4.902.073.804
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.783.464.523	6.436.276.519	26.585.821.712	16.209.972.688
11. Thu nhập khác	31		195.000.000	18.183.260	195.000.000	25.083.260
12. Chi phí khác	32		267.357.549	70.439.667	267.357.549	70.439.667
13. Lợi nhuận khác	40		(72.357.549)	(52.256.407)	(72.357.549)	(45.356.407)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.711.106.974	6.384.020.112	26.513.464.163	16.164.616.281
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.199.453.721	478.801.509	2.638.992.003	1.212.346.221
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.511.653.253	5.905.218.603	23.874.472.160	14.952.270.060
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.564	738	2.984	1.869

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu


Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.513.464.163	16.164.616.281
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	4.396.934.083	4.332.802.318
- Các khoản dự phòng	03		(74.342.144)	700.420.877
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	217.833.803
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.474.981)	2.784.867
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.601.216.940	3.194.334.318
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.418.798.061	24.612.792.464
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.159.139.920)	(4.476.271.378)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.835.075.637	(8.831.549.868)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.933.817.563	(3.652.924.362)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(41.768.830)	(3.197.994)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.601.216.940)	(3.194.334.318)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(1.177.678.728)	(172.305.037)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(674.329.732)	(100.575.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.533.557.111	4.181.634.507
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(850.960.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		195.000.000	18.181.800
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(655.960.000)	18.181.800



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

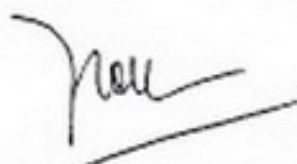
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	88.897.883.878	111.466.992.291
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(90.161.227.852)	(111.714.014.784)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.970.761.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.234.104.974)	(247.022.493)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		15.643.492.137	3.952.793.814
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.847.289.900	6.984.650.020
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	26.490.782.037	10.937.443.834

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012


 Nguyễn Thị Chuyên
 Người lập biểu


 Hoàng Bá Chính
 Kế toán trưởng




 Lê Hoàng Va
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 Công ty có 246 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 230 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu thuần năm nay tăng 22.454.868.063 VND # 16% và lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 10.348.847.882 VND # 64% so với năm trước chủ yếu là do giá bán và sản lượng tiêu thụ tăng, chi phí tài chính giảm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính .
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	07 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 20

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (40 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
30/06/2012 : 20.828 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trừ về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	96.097.541	148.879.587
Tiền gửi ngân hàng	26.394.684.496	10.698.410.313
Cộng	<u>26.490.782.037</u>	<u>10.847.289.900</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	940.156.811	892.815.462
Các khách hàng khác	37.887.457.415	23.922.941.328
Cộng	<u>38.827.614.226</u>	<u>24.815.756.790</u>

Khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1.900.000 đã được đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước nguyên liệu gia công cho khách hàng	-	-
Chi ứng trước quỹ phúc lợi	52.742.065	101.075.000
Phải thu khác	13.085.949	12.558.465
Cộng	<u>65.828.014</u>	<u>113.633.465</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	21.300.000	21.300.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	11.225.420	11.225.420
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	44.167.584	118.509.728

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>76.693.004</u>	<u>151.035.148</u>
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
Số đầu năm	151.035.148	
Xử lý các công nợ không có khả năng thu hồi	74.342.144	
Hoàn nhập dự phòng	-	
Số cuối kỳ	<u>76.693.004</u>	
5. Hàng tồn kho		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	765.341.698	-
Nguyên liệu, vật liệu	25.130.207.894	28.030.726.008
Công cụ, dụng cụ	2.880.000	5.760.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.060.909.820	790.297.361
Thành phẩm	6.404.490.113	6.697.968.576
Hàng hóa	804.416.746	478.569.963
Cộng	<u>34.168.246.271</u>	<u>36.003.321.908</u>
Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 25.922.942.771VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.		
6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho.		
Tình hình biến động dự phòng giảm giá thành phẩm tồn kho như sau:		
Số đầu năm	1.864.549.576	
Trích lập dự phòng	-	
Hoàn nhập dự phòng	-	
Số cuối kỳ	<u>1.864.549.576</u>	
7. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm	149.512.500	35.711.261
Công cụ, dụng cụ	-	64.876.890
Cộng	<u>149.512.500</u>	<u>100.588.151</u>
8. Tài sản ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	68.000.000	70.200.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
Cộng	<u>168.000.000</u>	<u>170.200.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	20.785.911.447	98.594.491.020	4.025.326.154	1.011.136.833	2.104.660.876	126.521.526.330
Mua sắm mới	-	850.960.000	-	-	-	850.960.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(372.359.155)	-	-	-	372.359.155
Số cuối kỳ	20.785.911.447	99.073.091.865	4.025.326.154	1.011.136.833	2.104.660.876	127.000.127.175
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	100.000.000	218.917.706	-	318.917.706
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.413.651.443	41.317.936.621	1.820.624.825	800.135.044	450.040.953	47.802.388.896
Khấu hao trong năm	277.663.194	3.627.715.691	209.981.076	51.611.750	67.672.576	4.234.644.287
Thanh lý, nhượng bán	-	(195.834.136)	-	-	-	(195.834.136)
Số cuối kỳ	3.691.314.637	44.749.818.176	2.030.605.901	851.746.794	517.713.529	51.841.199.037
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	17.372.260.004	57.276.554.399	2.204.701.329	211.001.779	1.654.619.923	78.719.137.434
Số cuối kỳ	17.094.596.810	54.323.273.689	1.994.720.253	159.390.039	1.586.947.347	75.158.928.138
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 114.128.477.729 VND và 67.236.539.743 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
Số cuối kỳ	7.152.082.020	840.148.490	7.992.230.510
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	109.402.030	109.402.030
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	535.290.948	499.188.014	1.034.478.962
Khấu hao trong năm	89.215.158	73.074.648	162.289.806
Số cuối kỳ	624.506.106	572.262.662	1.196.768.768
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.616.791.072	340.960.476	6.957.751.548

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Số cuối kỳ	6.527.575.914	267.885.828	6.795.461.742
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	19.563.946	44.890.000	(16.159.927)	48.294.019
Phụ tùng thay thế	35.885.592	-	(35.885.592)	-
Cộng	55.449.538	44.890.000	(52.045.519)	48.294.019

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.252.833.938	31.516.177.912
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)</i>	<i>11.825.665.224</i>	<i>13.339.669.809</i>
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)</i>	<i>11.516.226.761</i>	<i>7.861.400.821</i>
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)</i>	<i>6.910.941.953</i>	<i>10.315.107.282</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18)	-	-
Cộng	30.252.833.938	31.516.177.912

(a) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2), thế chấp nguyên liệu, thành phẩm (xem thuyết minh số V.5) và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.516.177.912	88.897.883.878	-	(90.161.227.852)	-	30.252.833.938
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
Cộng	31.516.177.912	88.897.883.878	-	(90.161.227.852)	-	30.252.833.938

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	27.364.701.481	17.624.993.171
Phải trả người bán nước ngoài	818.661.378	53.319.680
Cộng	<u>28.183.362.859</u>	<u>17.678.312.851</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	618.784.356	5.245.050.686	(3.875.932.445)	1.987.902.597
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.888.930.896	(2.888.930.896)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	13.638.320	(13.638.320)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.449.635.603	2.638.992.003	(1.177.678.728)	2.910.948.878
Thuế thu nhập cá nhân	299.567.987	273.176.806	(333.259.222)	239.485.571
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>2.367.987.946</u>	<u>11.062.788.711</u>	<u>(8.292.439.611)</u>	<u>5.138.337.046</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6489/UB-CNN ngày 12 tháng 12 năm 2003 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (năm 2004), được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (năm 2005) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.513.464.163	16.164.616.281
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	184.300.712	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	26.697.764.875	16.164.616.281
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	25.034.502.368	16.164.616.281
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 25%)	1.663.262.507	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.170.990.982	2.424.692.442
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.877.587.678)	(1.212.346.221)
Tạm tính thuế TNDN bổ sung năm 2011	261.859.554	
Bổ sung thuế TNDN từ năm 2006 -> 2010	83.729.145	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>2.638.992.003</u>	<u>1.212.346.221</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả công nhân viên.

16. Chi phí phải trả

Chi phí dịch vụ phải trả.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	41.505.916	13.226.562
Kinh phí công đoàn	35.103.480	30.189.340
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	54.416.760	26.125.760
Các khoản phải trả khác	185.213.848	33.367.612
Cộng	<u>316.240.004</u>	<u>102.909.274</u>

18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm

48.412.148

Số chi trong kỳ

(18.270.000)

Số cuối kỳ

30.142.148**19. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 29.

Cổ tức: Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

Trả cổ tức năm trước: 11.970.761.000 VNĐ

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	632	632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.368	7.999.368
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	166.958.030.548	144.049.800.485
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>10.406.040.345</i>	<i>12.355.887.771</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>154.010.963.403</i>	<i>121.655.608.329</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>2.541.026.800</i>	<i>10.038.304.385</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(8.960.000)</i>	<i>(20.979.400)</i>
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(465.381.400)</i>	<i>-</i>
Doanh thu thuần	<u>166.483.689.148</u>	<u>144.028.821.085</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>10.397.080.345</i>	<i>12.355.887.771</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>153.545.582.003</i>	<i>121.634.628.929</i>
<i>Doanh thu thuần khác</i>	<i>2.541.026.800</i>	<i>10.038.304.385</i>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	8.190.139.039	5.954.539.042
Giá vốn của thành phẩm ⁽ⁱ⁾	115.362.431.770	96.200.559.185
Giá vốn khác	2.543.051.200	9.927.448.294
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		700.420.877
Cộng	<u>126.095.622.009</u>	<u>112.782.967.398</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	209.463.044	52.334.270
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
Cộng	<u>209.463.044</u>	<u>52.334.270</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.601.216.940	3.194.334.318
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	217.833.803
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.059.942	2.035.786.472
Chi phí tài chính khác	-	247.159.142
Cộng	<u>2.622.276.882</u>	<u>5.695.113.735</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	739.372.240	511.200.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.665.096.370	2.643.114.956
Chi phí khác	1.120.052.900	1.336.712.554

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cộng	<u>5.524.521.510</u>	<u>4.491.027.730</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.435.355.500	2.547.547.581
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí dụng cụ VP	16.159.922	12.419.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.677.338	345.611.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	748.577.692	911.225.969
Chi phí khác	1.263.139.627	1.085.269.984
Cộng	<u>5.864.910.079</u>	<u>4.902.073.804</u>
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.874.472.160	14.952.270.060
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.874.472.160	14.952.270.060
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.368	7.999.368
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.985</u>	<u>1.869</u>
8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.107.146.148	82.616.291.053
Chi phí nhân công	12.782.535.980	9.837.298.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.396.934.083	4.332.802.318
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.923.553.263	4.884.971.939
Chi phí khác	5.729.280.410	4.622.908.826
Cộng	<u>122.939.449.884</u>	<u>106.294.272.736</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.5 đến VII.9 dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	420.000.000	375.000.000
Thù lao HĐQT	114.000.000	114.000.000
Cộng	<u>534.000.000</u>	<u>489.000.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan**Mối quan hệ**

Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam	Cổ đông chiếm 44,16% vốn điều lệ
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An	Cổ đông và là công ty con của Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Bán hàng	1.296.449.515	704.765.000
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Bán hàng	1.861.948.130	2.663.069.740
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Bán hàng	2.148.846.575	2.779.451.877

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty công nghiệp dầu thực vật Việt Nam		
Tiền hàng phải thu	230.586.950	341.885.401
Công ty cổ phần dầu thực vật Tân Bình		
Tiền hàng phải thu	282.306.585	280.179.141
Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An		
Tiền hàng phải thu	427.263.276	270.750.920
Cộng nợ phải thu	<u>940.156.811</u>	<u>892.815.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất thùng carton
- Lĩnh vực sản xuất chai nhựa pet
- Lĩnh vực sản xuất nắp, nút
- Các lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm từ trang 30 đến trang 31.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tổng số tiền phí duy tu cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	133.844.850	133.844.850
Trên 01 năm đến 05 năm	535.379.400	535.379.400
Trên 05 năm	4.345.496.130	4.345.496.130
Cộng	5.014.720.380	5.014.720.380

Theo Hợp đồng thuê đất số 29/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2002 ký với Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Tân Thới Hiệp và theo thông báo số 59/CV-TTH.11 ngày 07 tháng 12 năm 2011 Công ty phải trả phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích công cộng là 10.510 VND/m²/năm.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.490.782.037	10.847.289.900	26.490.782.037	10.847.289.900
Phải thu khách hàng	38.750.721.222	24.664.721.642	38.750.721.222	24.664.721.642
Các khoản phải thu khác	233.828.014	283.833.465	233.828.014	283.833.465
Cộng	65.475.531.273	35.795.845.007	65.475.531.273	35.795.845.007

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	28.183.362.859	17.678.312.851	28.183.362.859	17.678.312.851
Vay và nợ	30.252.833.938	31.516.177.912	30.252.833.938	31.516.177.912
Phải trả người lao động	3.599.179.000	2.991.217.000	3.599.179.000	2.991.217.000
Chi phí phải trả	405.000.000	60.000.000	405.000.000	60.000.000
Các khoản phải trả khác	346.382.152	151.321.422	346.382.152	151.321.422
Cộng	62.786.757.949	52.397.029.185	62.786.757.949	52.397.029.185

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý: giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.5), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10) để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.12). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp như sau:

Tài sản thế chấp	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng tồn kho	25.922.942.771	23.064.741.939
Tài sản cố định hữu hình	67.236.539.743	70.985.228.693
Quyền sử dụng đất	6.527.575.914	6.616.791.072
Cộng	99.687.058.428	100.666.761.704

Ngoài ra, khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương USD 1.900.000 còn được dùng để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.2).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 03 năm 2012.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	28.183.362.859	-	-	28.183.362.859
Vay và nợ	30.252.833.938	-	-	30.252.833.938
Phải trả người lao động	3.599.179.000	-	-	3.599.179.000
Chi phí phải trả	405.000.000	-	-	405.000.000
Các khoản phải trả khác	316.240.004	30.142.148	-	346.382.152
Cộng	62.756.615.801	30.142.148	-	62.786.757.949
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	17.678.312.851	-	-	17.678.312.851
Vay và nợ	31.516.177.912	-	-	31.516.177.912
Phải trả người lao động	2.991.217.000	-	-	2.991.217.000
Chi phí phải trả	60.000.000	-	-	60.000.000
Các khoản phải trả khác	102.909.274	48.412.148	-	151.321.422
Cộng	52.348.617.037	48.412.148	-	52.397.029.185

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

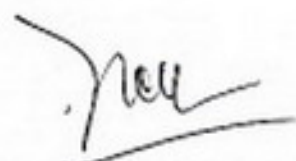
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	493.885.000	-	(5.369.379.400)	75.124.505.600
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thường	-	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ phần số lẻ khi phát hành cổ phiếu thường	-	-	(6.831.972)	-	(6.831.972)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	25.884.853.251	25.884.853.251
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	20.515.473.851	101.002.526.879
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	20.515.473.851	101.002.526.879
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	23.874.472.160	23.874.472.160
Chia cổ tức và trích khen thưởng	-	-	-	(12.721.714.667)	(12.721.714.667)
Số dư cuối kỳ	80.000.000.000	493.885.000	(6.831.972)	31.668.231.344	112.155.284.372

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Thùng carton</u>	<u>Chai nhựa pet</u>	<u>Nắp, nút</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.532.332.882	6.202.633.890	4.556.431.476	5.192.290.900	166.483.689.148
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.532.332.882	6.202.633.890	4.556.431.476	5.192.290.900	166.483.689.148
Chi phí bộ phận	110.103.687.623	6.201.481.674	4.732.534.012	5.057.918.700	126.095.622.009
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	40.428.645.259	1.152.216	(176.102.536)	134.372.200	40.388.067.139
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(11.389.431.589)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					28.998.635.550
Doanh thu hoạt động tài chính					209.463.044
Chi phí tài chính					(2.622.276.882)
Thu nhập khác					195.000.000
Chi phí khác					(267.357.549)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.638.992.003)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					23.874.472.160
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.808.806.206	1.319.813.586	902.522.550	-	4.031.142.342
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**Năm trước**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài

126.177.201.823

3.388.486.895

4.424.827.982

10.038.304.385

144.028.821.085

Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**126.177.201.823****3.388.486.895****4.424.827.982****10.038.304.385****144.028.821.085**

Chi phí bộ phận

93.851.059.269

4.007.389.243

5.291.755.013

9.632.763.873

112.782.967.398

Kết quả kinh doanh theo bộ phận

32.326.142.554

(618.902.348)

(866.927.031)

405.540.512

31.245.853.687

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

(9.393.101.534)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

21.852.752.153

Doanh thu hoạt động tài chính

52.334.270

Chi phí tài chính

(5.695.113.735)

Thu nhập khác

25.083.260

Chi phí khác

(70.439.667)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

(1.212.346.221)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

-

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**14.952.270.060****Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác****1.763.570.250****1.763.570.250****Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn****1.764.855.000****1.319.813.586****902.522.550****3.987.191.136****Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)****-**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012

Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểuHoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

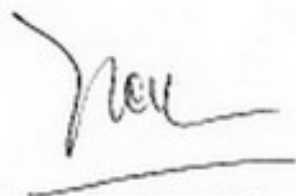
Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:	Thùng carton	Chai nhựa pet	Nắp, nút	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	37.469.466.832	18.808.037.325	13.879.259.829	-	70.156.763.986
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					109.923.615.381
Tổng tài sản					180.080.379.367
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					67.925.094.995
Tổng nợ phải trả					67.925.094.995
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	38.607.952.465	20.127.850.911	14.781.782.379	-	73.517.585.755
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					82.249.958.255
Tổng tài sản					155.767.544.010
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					54.765.017.131
Tổng nợ phải trả					54.765.017.131


Nguyễn Thị Chuyên
Người lập biểu

Hoàng Bá Chính
Kế toán trưởngLê Hoàng Vũ
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2012